TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 198/2022/HSST
Ngày 25/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Mai

Ông Hoàng Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 196/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Tuấn L, sinh năm 1982; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Tổ xxx X, phường P, quận D, thành phố H; Chỗ ở: Không có chỗ ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Anh T và bà Nguyễn Thị Tố N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 02 tiền sự đã hết thời hiệu xử lý; Nhân thân: Bản án số 37/2002/HSST ngày 28/3/2002, Toà án nhân dân quận C xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng về tội Cướp giật tài sản (đã xoá án tích); Bản án số 128/2004/HSST ngày 23/12/2004, Toà án nhân thị xã H xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý (đã xoá án tích); Bản án số 170/2007/HSST ngày 27/9/2007, Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 30 tháng tù

về tội Trộm cắp tài sản (đã xoá án tích); Bản án số 40/2016/HSST ngày 04/3/2016, Toà án nhân dân huyện T xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã xoá án tích);

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2022 đến nay, hiện tạm giam tại trại tạm giam số xxx Công an thành phố H.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Anh Trịnh Xuân Q, sinh năm 1983

Trú tại: Y, xã T, huyện T, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên toà, có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Trú tại: Y, xã T, huyện T, thành phố H.

(Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 21/07/2022, Lê Tuấn L đi bộ đến khu vực ngõ xxx Y, xã T, huyện T, thành phố H với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến đầu ngách xxx Ngõ xxx Y, xã T, huyện T, thành phố H, L phát hiện thấy chiếc xe môtô Honda Airblade BKS: 29H1-312.48 của anh Trịnh Xuân Q đang dựng ở trước cửa hàng sửa xe mô tô, quan sát thấy không có người trông giữ nên L tiến lại gần chiếc xe thì thấy xe không khóa cổ, khóa càng, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên L ngồi lên xe, mở khóa điện, nổ máy rồi điều khiển xe bỏ đi.

Ngay lúc này, bạn anh Q là anh Đào Huy T (Sinh năm: 1978; Trú tại: Y, xã T, huyện T, thành phố H) đang ngồi gần đó phát hiện L trộm cắp chiếc xe môtô của anh Q nên anh T đã truy hô đồng thời chạy tới, dùng chân đạp vào người L và dùng tay kéo đuôi xe lại nhưng L tăng ga phóng xe đi nên anh T không giữ được xe. Sau khi trộm cắp được chiếc xe, L điều khiển xe đi theo hướng nghĩa trang Y về H. Khi đi đến khu vực đường M, phường K, quận H, thành phố H, L gặp và thỏa thuận bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ không quen biết với giá 700.000 đồng. Số tiền bán xe L đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/07/2022, khi L đang đi lang thang ở khu vực đường Y, xã T, huyện T, thành phố H thì anh Đào Huy T nhận ra L là người đã trộm cắp chiếc môtô Honda Airblade BKS: 29H1-312.48 của anh Q vào ngày 21/07/2022 nên đã tiến hành truy hô và cùng với anh Hoàng Đình X, anh Trịnh Xuân Q giữ L lại và đưa về trụ sở Cơ quan công an để giải quyết. Sau khi tiến hành xác minh, Cơ quan

Điều tra công an huyện T đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ đối với Lê Tuấn L.

Cơ quan điều tra công an huyện T đã thu được 01 USB chứa các đoạn video ghi hình ảnh Lê Tuấn L trộm cắp và điều khiển chiếc xe mô tô Honda Airblade BKS: 29H1-312.48 bỏ chạy khi bị anh T phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 5107/KL-KTHS ngày 06/10/2022 của Viện Khoa học hình sự kết luận: ***"Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video mẫu cần giám định".***

Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 27/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: ***"01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29H1-312.48 có giá trị là: 4.819.500 đồng".***

Tại Cơ quan điều tra công an huyện T, Lê Tuấn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được.

Đối với người phụ nữ đã mua chiếc xe mô tô do L trộm cắp: L khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhớ địa điểm bán xe nên Cơ quan điều tra công an huyện T không có căn cứ điều tra, làm rõ. Cơ quan điều tra công an huyện T đã tiến hành rà soát và truy tìm tang vật nhưng chưa hồi được vật chứng.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29H1-312.48 thuộc sở hữu của vợ chồng anh Trịnh Xuân Q và chị Nguyễn Thị H.

Về dân sự: Anh Trịnh Xuân Q và chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 187/CT-VKS-TT ngày 26/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Lê Tuấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, xác định hành vi phạm tội và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Tuấn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng. Đồng thời, đại diện VKS cũng đã đánh giá tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Tuấn L từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không đề nghị xem xét; tịch thu, tiêu hủy 01 áo phông màu đen, cộc tay, 01

quần đùi hoa màu xanh do không còn giá trị sử dụng; truy nộp số tiền 700.000 đồng là tiền bị cáo phạm tội mà có.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Tuấn L thừa nhận cáo trạng của VKS truy tố bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đề nghị tiêu hủy 01 áo phông màu đen, cộc tay đã qua sử dụng; 01 quần đùi hoa màu xanh đã qua sử dụng do không còn giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/07/2022, tại ngách xxx ngõ xxx đường Y, xã T, huyện T, thành phố H, Lê Tuấn L đã thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút chiếm đoạt của anh Trịnh Xuân Q 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade BKS: 29H1-312.48 có giá trị là: 4.819.500 đồng. Hành vi của bị cáo Lê Tuấn L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang dư luận nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu nên cần áp dụng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo và giáo dục bị cáo.

5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên không xem xét.

7] Đối với người phụ nữ đã mua chiếc xe mô tô do L trộm cắp: L khai không biết tên tuổi, địa chỉ của người này và không nhớ địa điểm bán xe nên Cơ quan Điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ nên không xét.

8] Về xử lý tang vật: Đối với 01 áo phông màu đen, cộc tay đã qua sử dụng; 01 quần đùi màu đen có hoa màu xanh bị cáo đề nghị tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 USB chứa các đoạn vedeo ghi hình ảnh Lê Tuấn L thực hiện hành vi phạm tội.

9] Đối với số tiền 700.000 đồng là tiền bị cáo bán chiếc xe trộm cắp được được của anh Q: Đây là số tiền bị cáo thu lời bất chính do phạm tội mà có nên truy thu số tiền trên từ bị cáo để nộp ngân sách nhà nước.

10]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn L **15** (*mười lăm*) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/7/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 01 áo cộc tay màu đen; 01 quần đùi màu đen có hoa màu xanh.

(Vật chứng hiện đang lữu tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 11 năm 2022).

Truy thu của bị cáo số tiền 700.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục lưu giữ tại hồ sơ 01 USB chứa các đoạn vedeo ghi hình ảnh Lê Tuấn L thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo Lê Tuấn L phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP H;
- Viện kiểm sát ND TP H;
- Viện KSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở tư pháp H;
- Trại giam H;
- Thi hành án hình sự;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Hải